

Số: 11/QĐ-THPTTVL

Thiên Trường, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN LAN

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 11/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế việc quản lý, sử dụng tài sản năm 2025 của Trường THPT Trần Văn Lan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quản lý, sử dụng tài sản năm 2025 của Trường THPT Trần Văn Lan (theo biểu Mẫu số 09c-CK/TSC đính kèm).

Điều 2. Hình thức công khai: đăng tải lên Website nhà trường đồng thời dán niêm yết công khai tại phòng hội đồng.

Điều 3. Tổ văn phòng, kế toán và các thành viên liên quan, các đơn vị liên quan thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Website nhà trường;
- Lưu: VT, KT.



Mai Thị Lùng

Bộ, tỉnh: Ninh Bình

Mẫu số 09c-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THPT Trần Văn Lan

Mã đơn vị: 1049994

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập.

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2025**

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		0											
II	Tài sản cố định khác		128	40.941.791	40.691.528	250.263	27.254.708							
1	Nhà cấp III		5	23.787.243	23.787.243		17.675.501		x					
2	Nhà cấp IV		3	8.708.262	8.708.262		4.160.750		x					
3	Vật kiến trúc khác		9	2.971.650	2.971.650		1.936.922		x					
4	Máy vi tính để bàn		14	194.010	179.010	15.000	10.384		x					
5	Máy vi tính xách tay		4	51.030	51.030		14.852							
6	Máy Photocopy		1	83.000	83.000		22.825		x					
7	Bộ Bàn ghế họp		8	99.000	99.000		24.750		x					
8	Máy điều hòa không khí		11	172.981	172.981		23.625		x					
9	Máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến khác		18	506.925	506.925		0		x					
10	Máy chiếu		22	406.790	406.790		0		x					
11	Máy, thiết bị lọc		2	28.650	28.650		0		x					

	nước													
12	Ti vi, đầu video		5	90.440	90.440		27.400		x					
13	Thiết bị âm thanh các loại		7	97.600	97.600		9.980		x					
14	Thiết bị mạng truyền thông		3	63.747	63.747		0		x					
15	Thiết bị điện tử phục vụ quản lý, lưu trữ		3	280.807	45.544	235.263	126.492		x					
16	Camera giám sát		3	114.034	114.034		4.768		x					
17	Tủ, giá kệ đựng tài liệu hoặc trưng bày		4	48.222	48.222		25.684		x					
18	Máy móc, thiết bị khác		2	31.800	31.800		9.975		x					
19	Giá trị quyền sử dụng đất		1	3.173.600	3.173.600		3.173.600		x					
20	Giá trị phần mềm ứng dụng		3	32.000	32.000		7.200		x					

NGƯỜI LẬP BIỂU



Vũ Thị Vui



Ngày 08 tháng 01 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Mai Thị Lùng